

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2022/HS-ST

Ngày 22 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Hải Yến.

Ông Vũ Xuân Kỳ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm: Ông Phạm Tuấn Anh, Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần: Ông Phạm Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình và điểm cầu thành phần tại trụ sở Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 66/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Bùi Văn C, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1986 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện M, thành phố Hà Nội; chỗ ở trước khi bị bắt: Số nhà 174, tổ M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ và bà Lê Thị L; chưa có vợ; chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số

65/2009/HSST ngày 19 tháng 11 năm 2009, Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2009, về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Bản án số 52/2012/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2012, Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 10 năm 2011, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự; bị bắt, tạm giữ từ ngày 01 tháng 6 năm 2022 đến ngày 10 tháng 6 năm 2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Trần Xuân B, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

- **Người chứng kiến:**

1. Ông Bùi Xuân N, sinh năm 1949; địa chỉ: Tổ MH, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2. Ông Phạm Huy T, sinh năm 1965; địa chỉ: Tổ MH, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 01 tháng 6 năm 2022, Bùi Văn C đang đi làm tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì nhận được cuộc gọi điện thoại của Trần Xuân B hỏi mua 200.000 đồng ma túy. Do đang làm việc nên C hẹn B gọi lại sau. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, B tiếp tục gọi điện thoại cho C hỏi mua ma túy. Lúc này, C đã nghỉ làm nên nảy sinh ý định mua ma túy về bán lại cho B kiếm lời nên đã đồng ý. Sau đó, C đi đến khu vực ngã tư gần trung tâm Mobifone thuộc phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói heroine với giá 100.000 đồng. Mua xong, C mang gói heroine về chỗ ở của C tại số nhà 174, tổ M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình rồi gọi điện thoại hẹn B đến để giao dịch. Khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, B đi đến chỗ ở của C thì gặp C đang đứng trước cửa nhà, B đưa cho C 200.000 đồng, C đưa lại cho B 01 gói heroine thì bị

tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của ông Bùi Xuân N và ông Phạm Huy T, tổ công tác tiến hành kiểm tra và thu giữ tại túi quần dài bên phải phía trước B đang mặc 01 gói bên ngoài được gói bằng nilon trong suốt, bên trong gói bằng giấy trắng kim màu trắng, trong cùng chứa chất bột dạng cục màu trắng, B khai nhận đó là heroine, B vừa mua của C với giá 200.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân; thu giữ tại túi quần soóc bên phải phía sau C đang mặc 200.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng), C khai nhận đó là tiền C vừa bán ma túy cho B mà có. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định. Ngoài ra, tổ công tác còn quản lý của C 01 điện thoại Masstel dạng bàn phím vỏ màu đen đã cũ và quản lý của B 01 điện thoại Nokia dạng bàn phím vỏ màu đen đã cũ.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn C tại số nhà 174, tổ M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Qua khám xét, cơ quan điều tra thu giữ dưới gầm tủ quần áo đặt tại phòng ngủ của C 01 hộp kim loại hình chữ nhật màu đỏ kích thước khoảng (18x10x05)cm bên trong có 01 dao lam đã cũ và 04 mảnh giấy trắng kim màu trắng kích thước khoảng (03x03)cm. Ngoài ra, không phát hiện, thu giữ tài sản, đồ vật nào khác.

Tại Kết luận giám định số 196/KL-KTHS(MT) ngày 02 tháng 6 năm 2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0436 gam (không phải không nghìn bốn trăm ba mươi sáu gam). *Heroine STT: 09 Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của C phủ.*

Cáo trạng số 62/CT-VKSVT ngày 24 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Bùi Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bùi Văn C khai nhận hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả;

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn C mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ (ngày 01 tháng 6 năm 2022). Phạt tiền Bùi Văn C với mức từ 05 triệu đồng đến 07 triệu đồng sung ngân sách nhà nước. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 196/KL-KTHS(MT) chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định và 01 hộp kim loại hình chữ nhật màu đỏ kích thước khoảng (18x10x05)cm bên trong có 01 dao lam đã cũ và 04 mảnh giấy trắng kim màu trắng kích thước khoảng (03x03)cm. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng bị cáo thu lợi từ hành vi phạm tội mà có. Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Masstel dạng bàn phím vỏ màu đen đã cũ. Trả lại Trần Xuân B 01 điện thoại Nokia dạng bàn phím vỏ màu đen đã cũ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo Bùi Văn C đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Bùi Văn C nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Bùi Văn C khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo

phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại số nhà 174, tổ M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình, Bùi Văn C có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,0436 gam cho Trần Xuân B với giá 200.000 đồng. Hành vi trên của Bùi Văn C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự, tội Mua bán trái phép chất ma túy, thì:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...”.

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Ma túy là một tệ nạn của xã hội, gây tác hại không lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách của con người và là nguyên nhân làm phát sinh, gia tăng các loại tội phạm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự và trị an xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy cũng như mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vì hám lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho các đối tượng nghiện ma túy, gieo rắc tệ nạn ma túy trong xã hội.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Bùi Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Trong các năm 2009, 2012, Bùi Văn C đã hai lần bị kết án, theo quy định của pháp luật các bản án đã xét xử đối với C đều đã được xóa án tích nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt, bị cáo không tiếp thu sự giáo dục của pháp luật, không lấy đó làm bài học để nghiêm túc cải tạo bản thân và tiếp tục phạm tội mới. Do đó, HĐXX cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[7] Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Xét thấy, bị cáo có hành vi mua, bán trái phép chất ma túy để kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo với mức 5.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, thì: Số ma túy thu giữ trong vụ án được hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, mua bán, 01 hộp kim loại hình chữ nhật màu đỏ kích thước khoảng (18x10x05)cm bên trong có 01 dao lam đã cũ và 04 mảnh giấy trắng kim màu trắng kích thước khoảng (03x03)cm là đồ vật bị cáo dùng để sử dụng ma túy, do đó, cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 200.000 đồng quản lý của Bùi Văn C là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu để sung ngân sách nhà nước. Chiếc điện thoại Masstel dạng bàn phím vỏ màu đen đã cũ, bị cáo sử dụng để liên lạc bán ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước. Chiếc điện thoại Nokia dạng bàn phím vỏ màu đen đã cũ không liên quan đến tội phạm, do đó, trả lại cho chủ sở hữu là anh Trần Xuân B.

[9] Về nguồn gốc số ma túy, Bùi Văn C khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực ngã tư gần trung tâm Mobifone thuộc phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được tung tích cụ thể của người đó nên không có căn cứ xử lý.

[10] Đối với Trần Xuân B có hành vi mua 0,0436 gam Heroine của Bùi Văn C để sử dụng cho bản thân. Xét thấy, B đã hai lần bị Tòa án xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy nhưng đều đã được xóa án tích, trọng lượng ma túy B tàng trữ lần này chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 09 tháng 8 năm 2022, Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 50/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với B bằng hình thức phạt tiền là đúng pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Xuân B có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ (ngày 01 tháng 6 năm 2022). Phạt tiền bị cáo Bùi Văn C 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Bùi Văn C hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì số 196/KL-KTHS(MT) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 (một) hộp kim loại hình chữ nhật màu đỏ kích thước khoảng (18x10x05)cm bên trong có 01 (một) dao lam đã cũ và 04 (bốn) mảnh giấy tráng kim màu trắng kích thước khoảng (03x03)cm. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Bùi Văn C phạm tội mà có, số tiền này đã được niêm phong trong 01 (một) phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại Masstel dạng bàn phím vỏ màu đen đã cũ. Trả lại anh Trần Xuân B 01 (một)

điện thoại Nokia dạng bàn phím vỏ màu đen đã cũ. (Toàn bộ vật chứng, tài sản đã được chuyển đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 25 tháng 8 năm 2022)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Bùi Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án (ngày 22 tháng 9 năm 2022). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ án anh Trần Xuân B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

